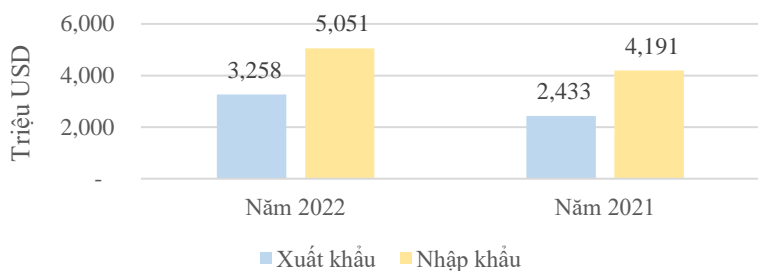


# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

## Thị trường ASEAN



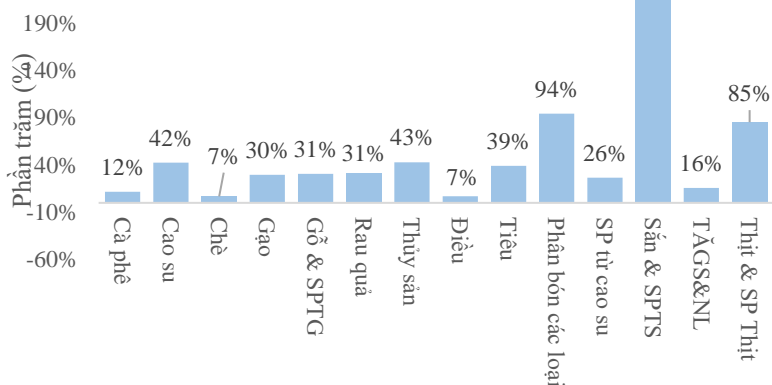
Xuất khẩu và nhập khẩu NLTS Việt Nam - ASEAN  
8 T - 2022/2021



So sánh xuất nhập khẩu NLTS  
Việt Nam – ASEAN  
(8T/ 2022 – 8T/ 2021)

- Xuất khẩu ▲ 33,94%
- Nhập khẩu ▼ 28,38%

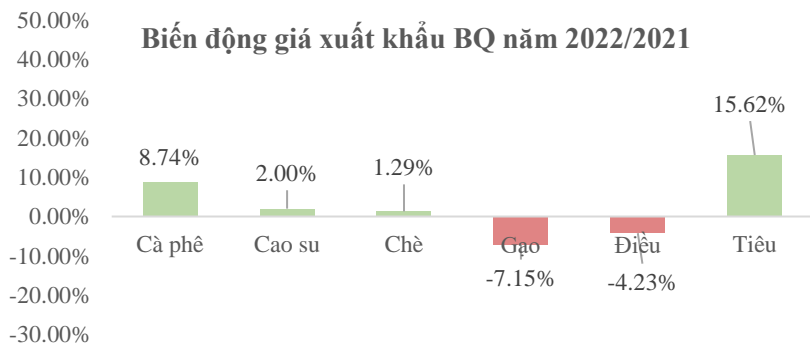
Biến động Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính của  
Việt Nam sang ASEAN năm 2022/21



So sánh 8T-2022/ 2021

- Cà phê ▲ 11,68%
- Cao su ▲ 42,47%
- Chè ▲ 06,82%
- Gạo ▲ 29,75%
- Gỗ và SP Gỗ ▲ 30,77%
- Rau quả ▲ 30,63%
- Thủy sản ▲ 42,80%
- Hạt điều ▲ 07,06%
- Hạt tiêu ▲ 38,97%
- Phân bón ▲ 94,09%
- SP từ cao su ▲ 26,43%
- Sắn & SP sắn ▲ 255,9%
- TĂGS và NL ▲ 85,20%

Biến động giá xuất khẩu BQ năm 2022/2021



So sánh giá xuất khẩu BQ  
T8-2022/2021

- Cà phê ▲ 08,74%
- Cao su ▲ 02,00%
- Chè ▲ 01,29%
- Gạo ▼ 07,15%
- Hạt điều ▼ 04,23%
- Hạt tiêu ▲ 15,62%

# TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

8 tháng đầu năm, xuất khẩu nông lâm thủy sản (NLTS) của Việt Nam sang thị trường ASEAN chiếm 17,7% tổng xuất khẩu NLTS của Việt Nam. Giá trị xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang các nước ASEAN đạt hơn 3,2 tỷ USD, tăng 33,90% so với cùng kỳ năm 2021, trong khi nhập khẩu đạt 5,01 tỷ USD, tăng 20,53% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng tháng 8/2022, kim ngạch xuất khẩu NLTS đạt 422,5 triệu USD, giảm 9,8% so với tháng trước và tăng 33,67% so với cùng kỳ năm 2021.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang ASEAN trong tháng 8/2022 là gạo (chiếm 38%), thủy sản (chiếm 16%), phân bón các loại (chiếm 10%), hàng rau quả (chiếm 9%), phê (chiếm 7%), thức ăn gia súc và nguyên liệu (chiếm 8%). So với tháng 8/2021, có 13/13 mặt hàng NLTS có kim ngạch xuất khẩu tăng, cao nhất là sắn và các sản phẩm từ sắn (tăng 255,9%), phân bón các loại (tăng 94,09%), thịt và sản phẩm từ thịt (tăng 85%), thủy sản (tăng 42,8%), gỗ và sản phẩm từ gỗ (tăng 30,77%), rau quả (tăng 29,75%), gạo (tăng 39,7%)... *Chi tiết tại phụ lục đính kèm).*

Philippines đã phân bổ hơn 100 triệu peso (tương đương 1,7 triệu Euro) hỗ trợ cho ngành sản xuất hành trong năm nay. Mục tiêu là tăng sản lượng hành từ mức 229.539 tấn trong hiện tại lên mức 279.270 tấn vào năm 2027, bằng cách tăng diện tích và năng suất trồng.

Ngày 7/9, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã cập nhật danh sách đăng ký vườn trồng và nhà máy đóng gói cho trái cây Campuchia xuất khẩu sang Trung Quốc, đồng thời bổ sung thêm 74 vườn trồng và 8 nhà máy đóng gói đã đăng ký cho nhãn Campuchia xuất khẩu sang Trung Quốc. Ngoài ra, 75 vườn xoài và hai nhà máy đóng gói xoài được bổ sung cùng lúc.

Theo Inquirer, Philippines đã nhập khẩu nhiều thịt hơn kể từ tháng 7, chủ yếu nhờ lượng thịt heo và thịt gà thu mua từ thị trường quốc tế. Khoảng 734,9 triệu kg thịt nhập vào nước này trong 7 tháng đầu năm nay, tăng 7,2% so với 685,7 triệu kg được ghi nhận một năm trước đó, dữ liệu từ Cục Công nghiệp Động vật (BAI) Philippines cho thấy. Tuy nhiên, với xu hướng tăng trong 4 tháng qua, thịt heo vẫn là động lực nhập khẩu thịt chính. Khối lượng nhập khẩu thịt heo, chủ yếu là thịt heo mông và nội tạng, tăng 19,4% lên 397,9 triệu kg, chiếm hơn một nửa tổng khối lượng. Phần lớn thịt heo nhập khẩu có nguồn gốc từ Tây Ban Nha, tiếp theo là Canada và Brazil.

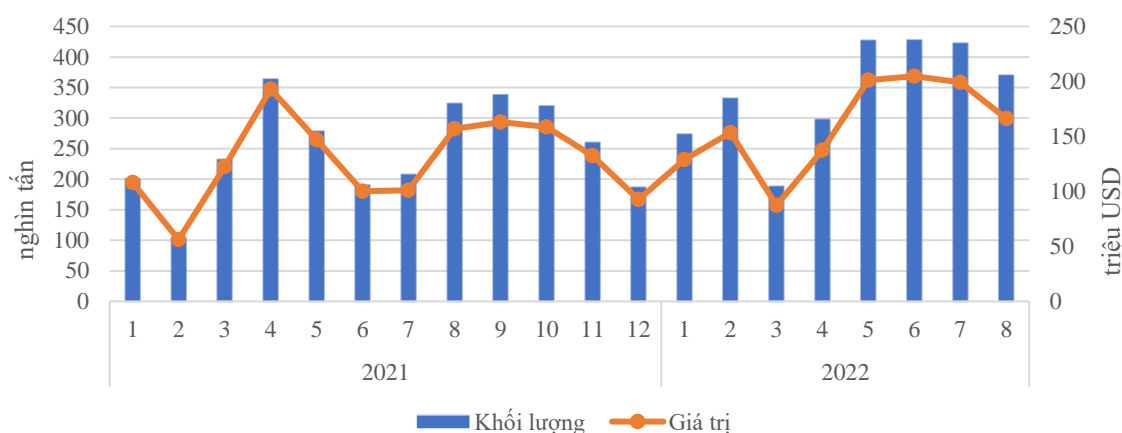
Chính phủ Indonesia đang đặt mục tiêu tăng sản lượng tôm nuôi lên 350.000 tấn năm 2026. Đồng thời, Chính phủ Indonesia hướng tới mục tiêu tăng khối lượng xuất khẩu 250% với khối lượng tăng cao hơn, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài như Trung Quốc và Nhật Bản, cũng như khôi phục ao nuôi và tăng các sản phẩm giá trị gia tăng. Indonesia cũng đặt mục tiêu xuất khẩu sang EU và Trung Quốc

# CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

## 1. LÚA GẠO

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 8/2022, Việt Nam xuất khẩu được 369,7 nghìn tấn gạo, trị giá 166,2 triệu USD sang thị trường ASEAN, giảm 12,5% về khối lượng và 16,5% về giá trị so với tháng trước; nhưng tăng 14,1% về khối lượng và 5,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 8 tháng đầu năm 2022 đạt 2738,1 nghìn tấn, trị giá 1277,9 triệu USD, tăng 44,1% về khối lượng và 29,8% về giá trị so với cùng kỳ 2021.

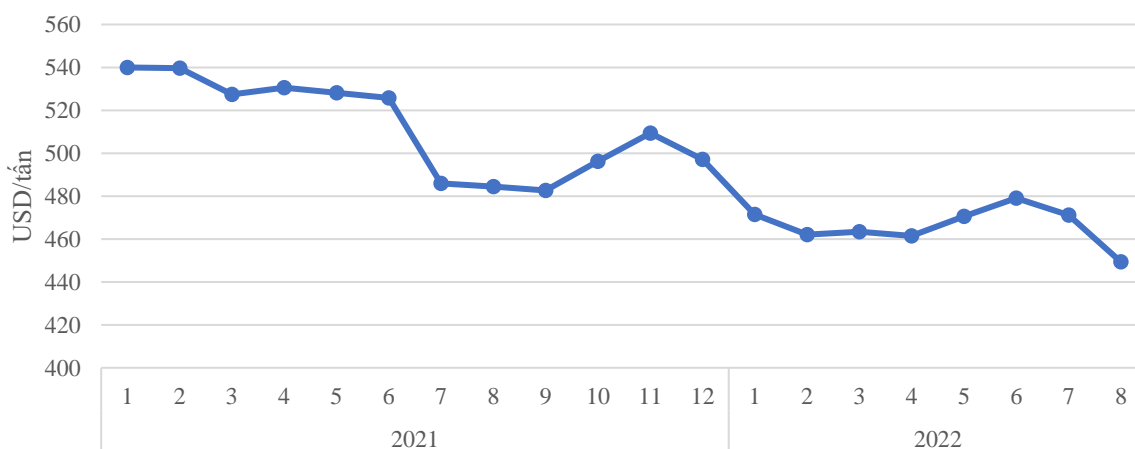
**Hình 1. Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường ASEAN tháng 8/2022 đạt 449,4 USD/tấn, giảm 4,6% so với tháng trước và 7,2% so với cùng kỳ năm 2021.

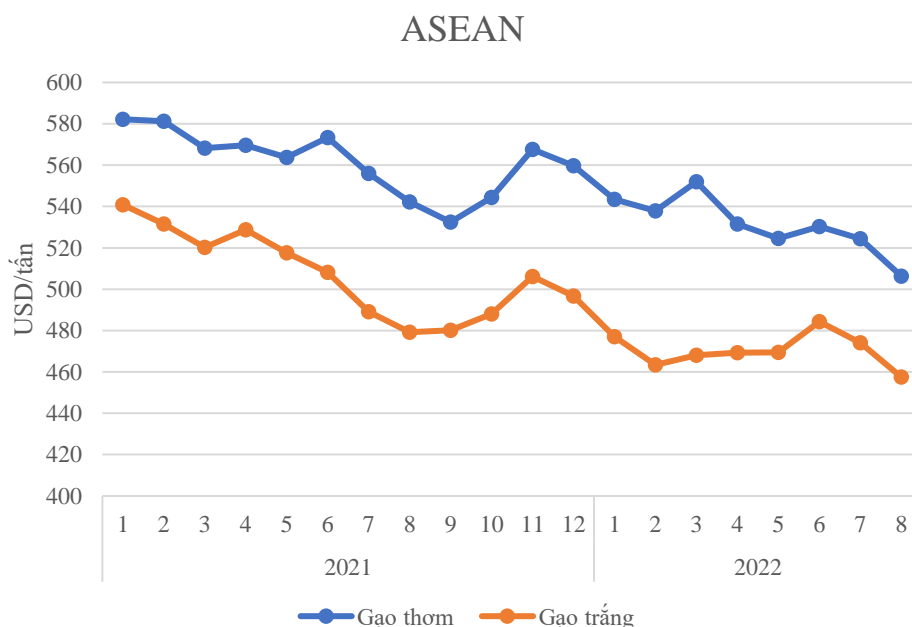
**Hình 2. Giá gạo xuất khẩu trung bình sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 8/2022, gạo trắng là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang ASEAN đạt 241,0 nghìn tấn, trị giá 106,7 triệu USD, chiếm 65,2% về khối lượng và 64,2% về giá trị; so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu gạo trắng sang ASEAN đã tăng 18,9% về khối lượng và 10,8% về giá trị. Giá gạo trắng tháng 8/2022 đạt trung bình 457,5 USD/tấn, giảm 3,5% so với tháng trước và 4,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

**Hình 3. Giá một số loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

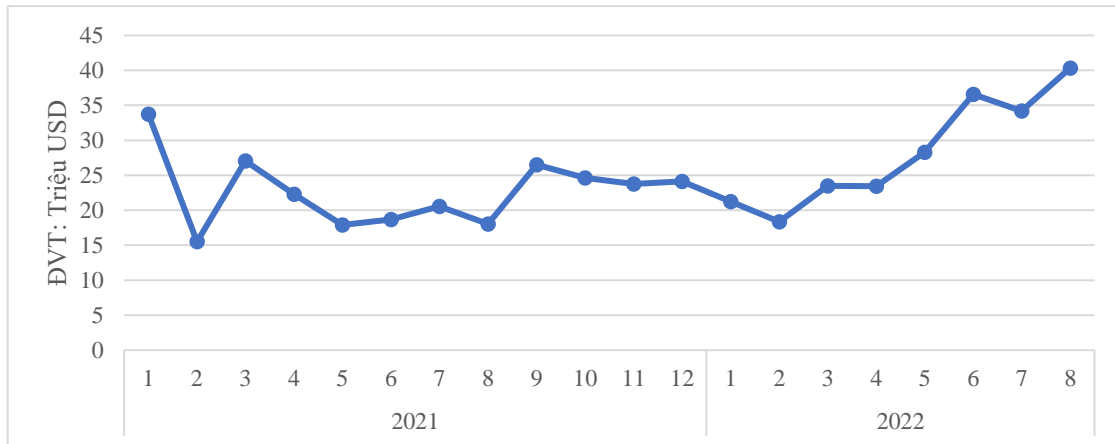
## 2. RAU QUẢ

Sau khi nhận được thông tin sầu riêng Việt Nam xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc, Thái Lan kiểm tra gắt gao hơn sản phẩm của nước này. Những lô hàng dù xuất phát từ các cơ sở có mã số vùng trồng đủ điều kiện xuất khẩu nhưng khi đến biên giới, hải quan nước này kiểm tra lần nữa. Nếu không đảm bảo chất lượng, họ sẵn sàng hủy bỏ hoặc yêu cầu hàng trở lại, tuyệt đối không cho xuất sang Trung Quốc. Đặc biệt, Thái Lan đưa các chuyên gia nông nghiệp đi xuống các địa phương trồng sầu riêng để hướng dẫn cho nông dân, kiểm tra chất lượng của sầu riêng ngay tại vườn và xử lý rất nghiêm các trường hợp giả mạo, gian lận mã số vùng trồng, đưa những hành vi vi phạm vào trong luật.

Giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường ASEAN tháng 8 năm 2022 đạt 40,3 triệu USD, chiếm 14,8% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 18,0% so với tháng trước và tăng 123,8% so với cùng kỳ năm 2021. Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất

khẩu rau quả sang thị trường này đạt 225,9 triệu USD, chiếm 10,3% thị phần, tăng 30,1% so với cùng kỳ năm 2021.

**Hình 4. Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN**

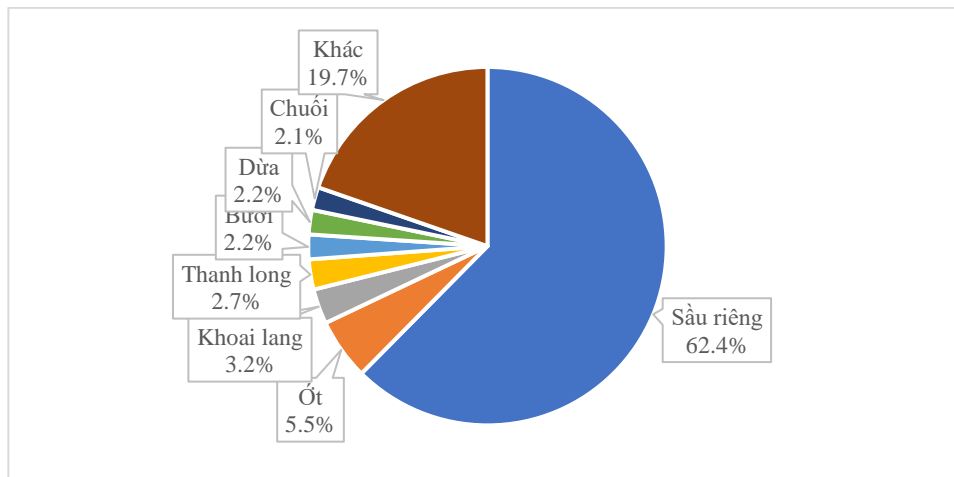


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang ASEAN tháng 8 năm 2022, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 35,3 triệu USD (chiếm 87,6% thị phần, tăng 128,9% so với cùng kỳ năm 2021) và mặt hàng rau quả chế biến đạt 5,0 triệu USD (chiếm 12,4% thị phần), tăng 96,3%, trong đó: (i) trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (Mã HS: 2008) đạt 2,4 triệu USD (tăng 212,9% so với cùng kỳ năm trước); (ii) rau chế biến (không đông lạnh – Mã HS:2005) đạt 1,2 triệu USD (tăng 40,8%); (iii) nước ép, nước cốt trái cây (Mã HS: 2009) đạt 904,2 nghìn USD (tăng 62,0%); v.v.

Trong tháng 8 năm 2022, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu sang ASEAN nhiều nhất bao gồm: sầu riêng đạt 25,2 triệu USD (chiếm 62,4% tổng giá trị xuất khẩu), tăng 250,5% so với cùng kỳ năm 2021; ớt đạt 2,2 triệu USD (chiếm 5,5%), tăng 62,0%; khoai lang đạt 1,3 triệu USD (chiếm 3,2%), giảm 35,4%; thanh long đạt 1,1 triệu USD (chiếm 2,7%), tăng 41,7%; bưởi đạt 898,6 nghìn USD (chiếm 2,2%), cao gấp 32 lần; v.v.

**Hình 5. Cơ cấu rau quả chính xuất khẩu sang ASEAN tháng 8/2022**



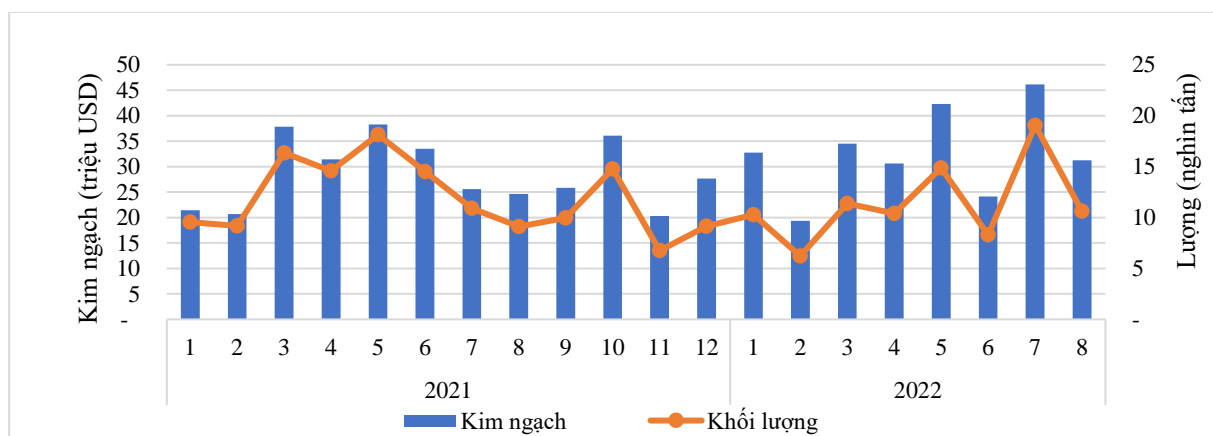
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ thị trường ASEAN tháng 8 năm 2022 đạt 18,4 triệu USD, chiếm 9,3% tổng giá trị nhập khẩu, tăng 29,5% so với cùng kỳ năm 2021. Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường này đạt 192,7 triệu USD, chiếm 15,3% thị phần, tăng 18,0% so với cùng kỳ năm 2021. Trong tháng 8/2022, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là: đậu xanh đạt 8,4 triệu USD (chiếm 45,9%), tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2021; nhãn đạt 3,4 triệu USD (chiếm 18,2%), cao gấp 13,8 lần; rong biển đạt 735,1 nghìn USD (chiếm 4,0%), tăng 7,5%; v.v.

### 3. CÀ PHÊ

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường ASEAN tháng 8/2022 ước đạt 10,6 nghìn tấn với trị giá 31,3 triệu USD, giảm 44,3% về lượng và 32,3% về giá trị so với tháng trước, và tăng 16,6% về lượng và 26,8% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

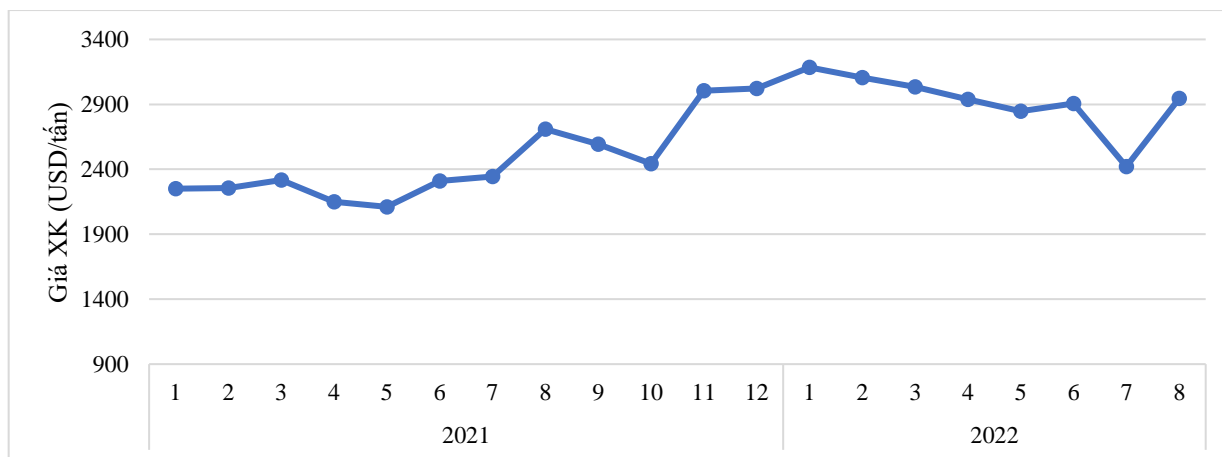
**Hình 6. Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá xuất khẩu bình quân cà phê Việt Nam sang ASEAN tháng 8/2022 đạt 2.946 USD/tấn, tăng 21,7% so với tháng trước và tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 7. Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN**

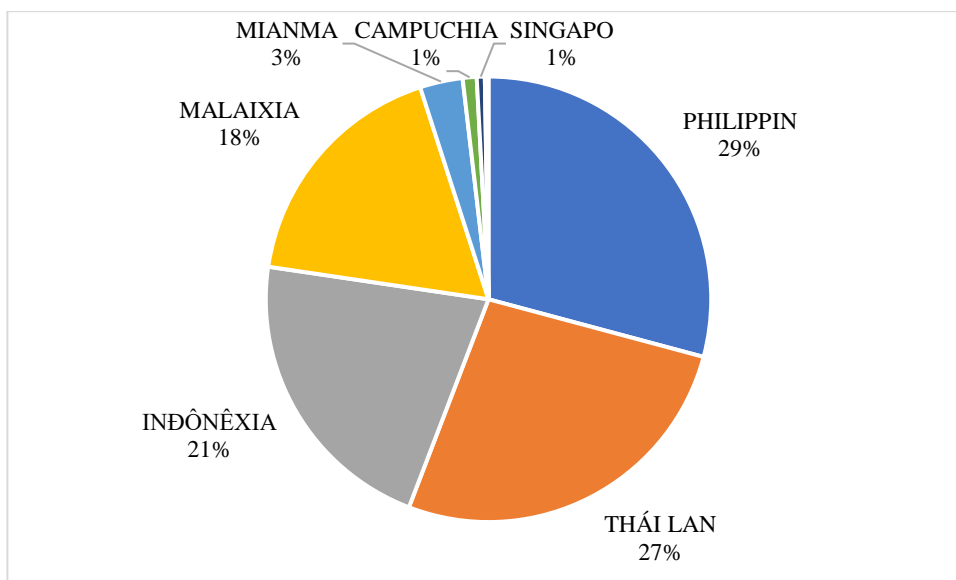


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*



Trong tháng 8/2022, Philippines là quốc gia nhập khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam với 9,1 triệu USD, chiếm 29,2% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường ASEAN. Thái Lan là quốc gia nhập khẩu lớn thứ hai với 8,3 triệu USD, chiếm 26,6%. Tiếp theo là Indonesia, Malaysia và Myanmar chiếm lần lượt 21,5%, 17,7% và 3,1% trong tổng kim ngạch cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN.

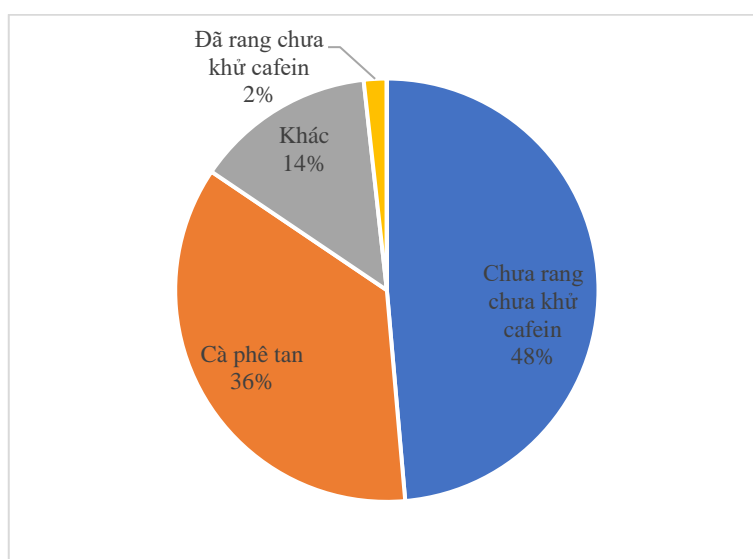
**Hình 8. Cơ cấu xuất khẩu cà phê sang các quốc gia thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải Quan*

Trong tháng 8/2022, cà phê chưa rang chưa khử caffein là loại cà phê có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường ASEAN đạt 15,2 triệu USD, chiếm 48,6% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là cà phê tan với kim ngạch 11,2 triệu USD, chiếm 35,8% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là cà phê đã rang chưa khử caffein chiếm 1,8% tổng giá trị xuất khẩu sang ASEAN.

**Hình 9. Chủn loại cà phê xuất khẩu sang ASEAN theo kim ngạch tháng 8/2022**

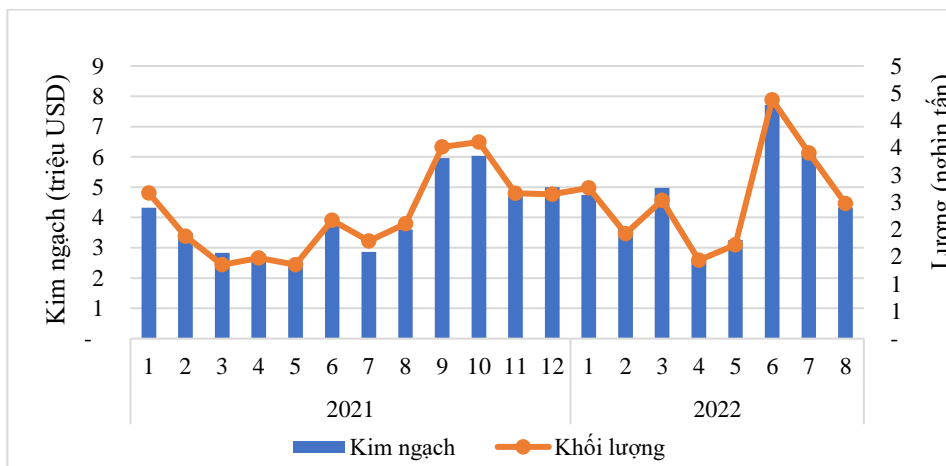


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

### 4. CAO SU

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 08/2022, xuất khẩu cao su sang các quốc gia ASEAN ước đạt 2,5 nghìn tấn với trị giá 4,3 triệu USD, giảm 27,1% về khối lượng và 28,8% về giá trị so với tháng trước. So với cùng kỳ 2021 tăng 17,8% về khối lượng và 20,1% về giá trị.

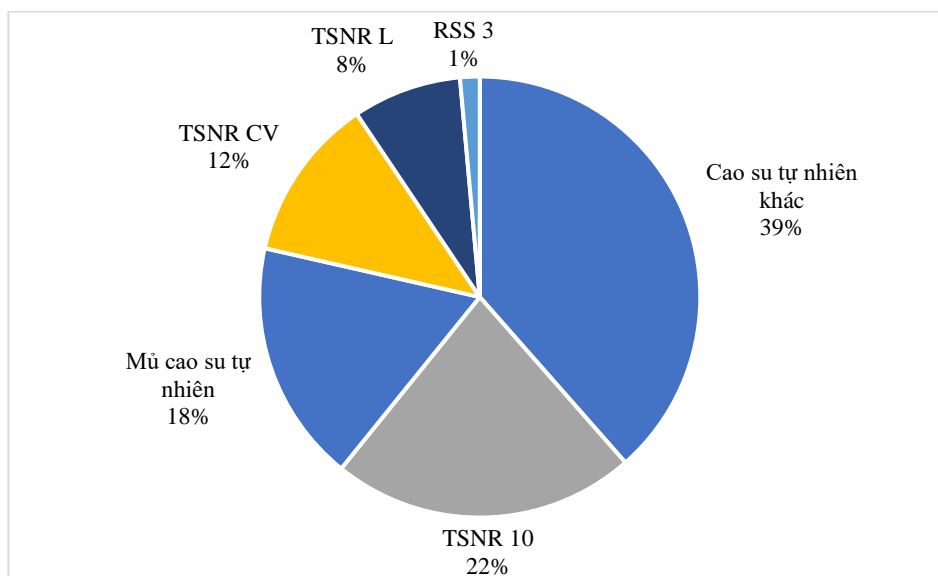
**Hình 10. Khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 07/2022, TRNR 10 là chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang các quốc gia ASEAN đạt 1,1 triệu USD, chiếm 22,3% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là mủ cao su tự nhiên với kim ngạch 875,7 nghìn USD, chiếm 17,7% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là TSNR CV, TSNR L và RSS 3 chiếm lần lượt 12%, 8% và 1,4% tổng giá trị xuất khẩu sang ASEAN.

**Hình 11. Chủng loại cao su tự nhiên (HS 4001) xuất khẩu sang ASEAN theo kim ngạch tháng 8/2022**

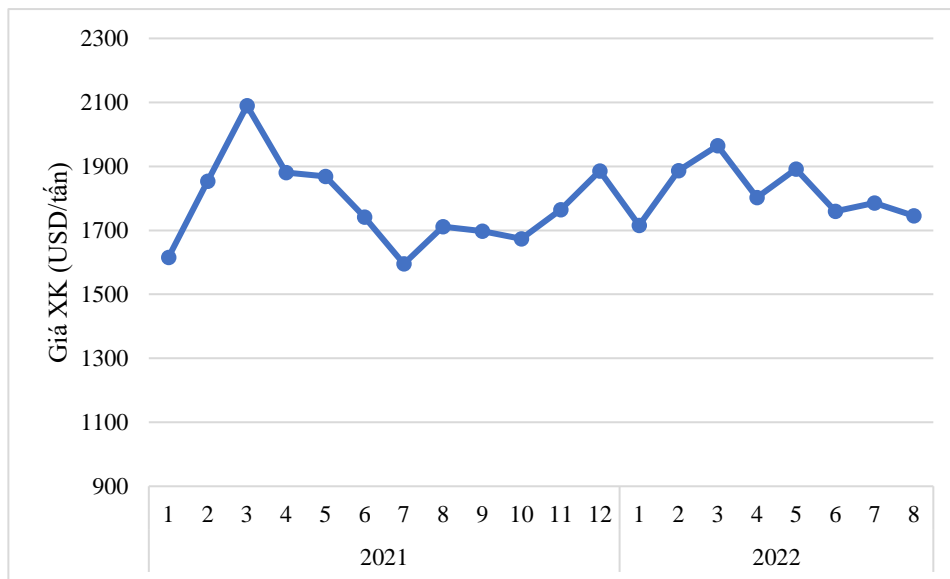


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*



Giá cao su xuất khẩu trung bình sang các quốc gia ASEAN đạt mức 1.745 USD/tấn trong tháng 08/2022, giảm 2,2% so với tháng trước và tăng 2% so với cùng kỳ 2021.

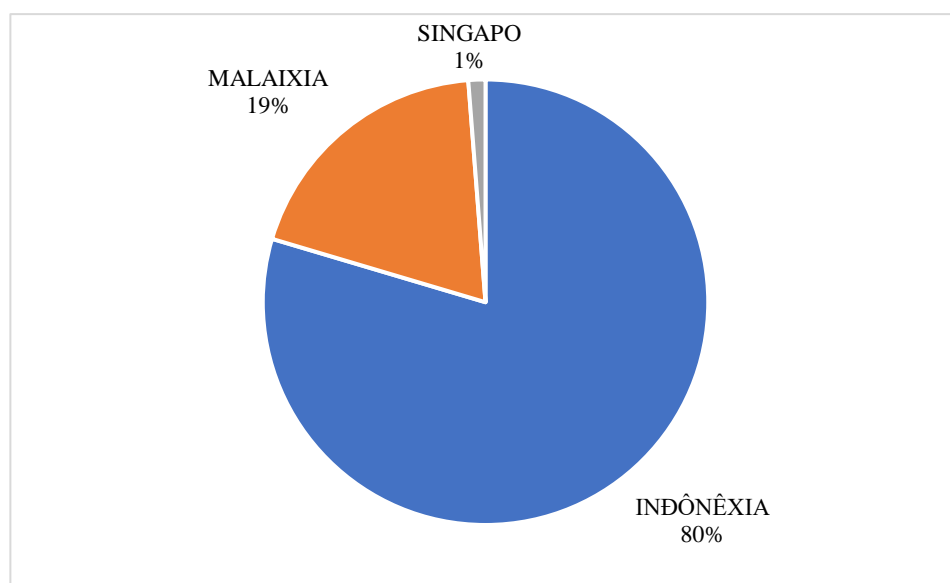
**Hình 12. Giá cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong khối ASEAN, tháng 08/2022, Indonesia là quốc gia nhập khẩu cao su tự nhiên lớn nhất của Việt Nam với 3,44 triệu USD, chiếm 79,6% tổng kim ngạch xuất khẩu cao su của Việt Nam sang các quốc gia ASEAN. Malaysia là quốc gia nhập khẩu lớn thứ hai với 829,8 nghìn USD, chiếm 19,2%, cuối cùng là Singapore với 53,5 nghìn USD chiếm 1,2%.

**Hình 13. Xuất khẩu cao su sang một số thị trường chính trong thị trường ASEAN**

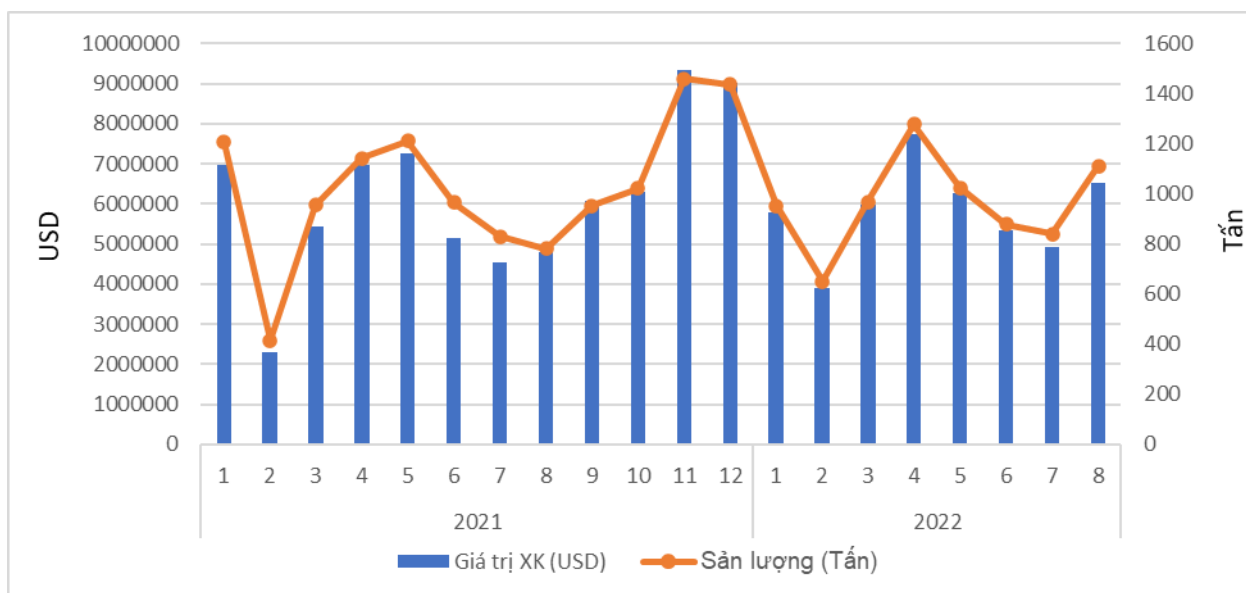


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

### 5. ĐIỀU

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 8/2022, Việt Nam xuất khẩu được 1.112 tấn điều, trị giá 6,5 triệu USD sang thị trường ASEAN, tăng 32,2% về khối lượng và 33% về giá trị so với tháng trước; tăng 42,2% về khối lượng và 36,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

**Hình 14. Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN**



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 8/2022, xuất khẩu hạt điều tươi đã bóc vỏ chiếm tới 94,92%, tổng giá trị xuất khẩu điều sang thị trường này, đạt 8,8 triệu USD, tăng 28,2% so với tháng trước và tăng 43,1% so với cùng kỳ năm trước. Hạt điều rang chỉ chiếm khoảng 5,08%, đạt 0,5 triệu USD, tăng 88,2% so với tháng trước.

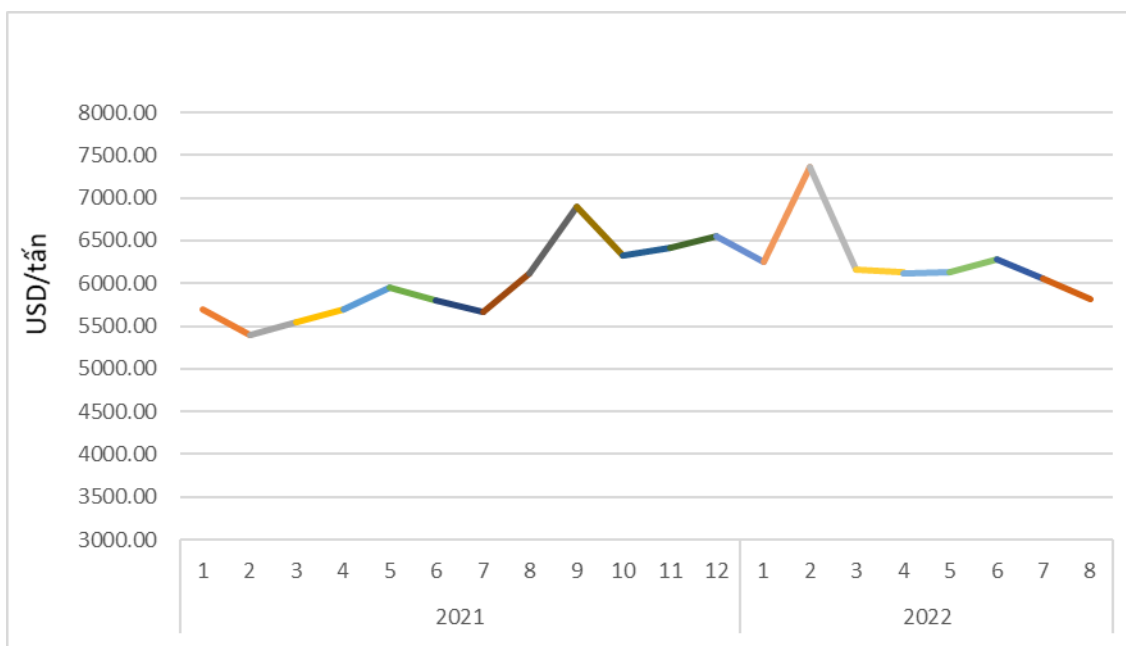
**Hình 15. Cơ cấu xuất khẩu hạt điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN**



Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Giá xuất khẩu điều nhân trung bình sang thị trường ASEAN giảm so với tháng trước. Cụ thể, giá xuất khẩu trung bình trong tháng 8/2022 đạt 5,813 nghìn USD/tấn, giảm 4% so với tháng trước và giảm 4,9% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 16. Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường ASEAN**

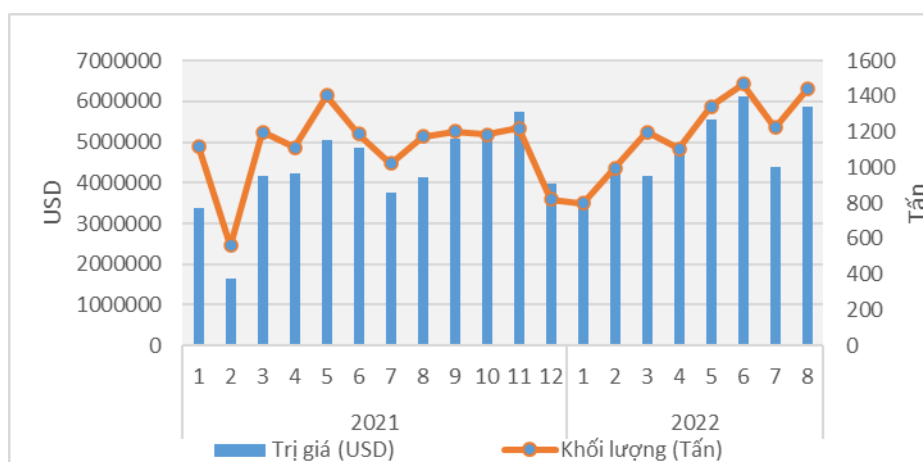


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

## 6. HỒ TIÊU

Theo số liệu công bố sơ bộ của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN tăng so với tháng trước. Trong tháng 8/2022, sản lượng xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường này đạt 1.441 tấn hồ tiêu với trị giá 5,87 triệu USD. Về khối lượng tăng 17,83% so với tháng trước và 22,85% so với năm trước. Về giá trị tăng 33,72% so với tháng trước và tăng 42,03% so với năm trước.

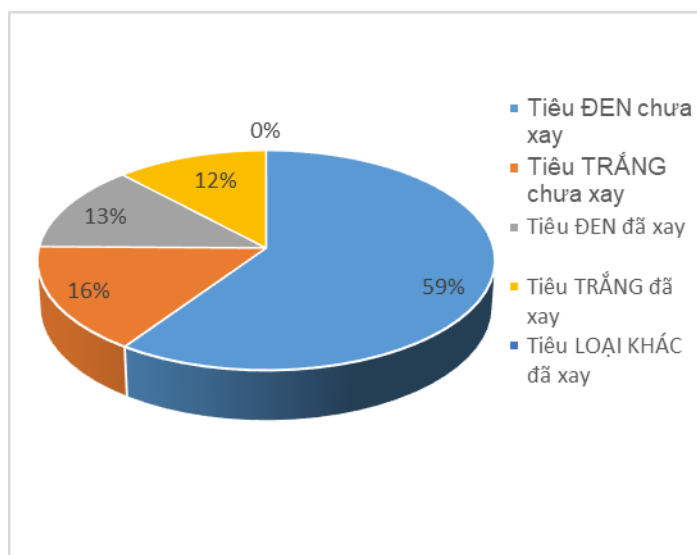
**Hình 17. Khối lượng và giá trị xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 8/2022, tiêu đen chưa xay vẫn tiếp tục là loại sản phẩm chính của Việt Nam sang ASEAN, chiếm 59% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 9,25% so với năm trước và giảm 23,93% so với tháng trước. Sản phẩm được xuất khẩu nhiều thứ hai là tiêu trắng chưa xay, chiếm 16%, tăng 67,99% so với tháng trước. Đứng thứ 3 là tiêu đen đã xay với giá trị xuất khẩu sang Asean chiếm 13%, cuối cùng là tiêu trắng đã xay chiếm 12%.

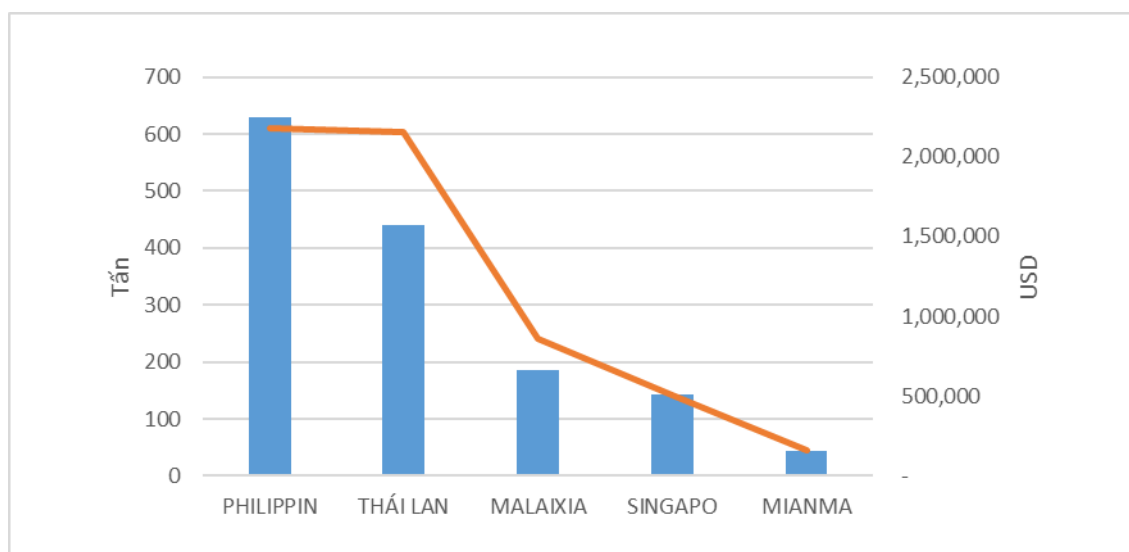
**Hình 18. Cơ cấu xuất khẩu Hồ tiêu sang thị trường ASEAN tháng 8/2022**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

Quốc gia dẫn đầu về kim ngạch nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong khối ASEAN trong tháng 8/2022 là philippin với 629 tấn, đạt 2,2 triệu USD (chiếm 37%), đứng thứ 2 là Thái Lan với 441 tấn, đạt 2,15 triệu USD (chiếm 36,8%), đứng thứ 3 là Malaixia với 185 tấn đạt 859,3 nghìn USD (chiếm 14,7%). Thấp nhất là Mianma với 43 tấn đạt 162,57 nghìn USD (chiếm 2,8%).

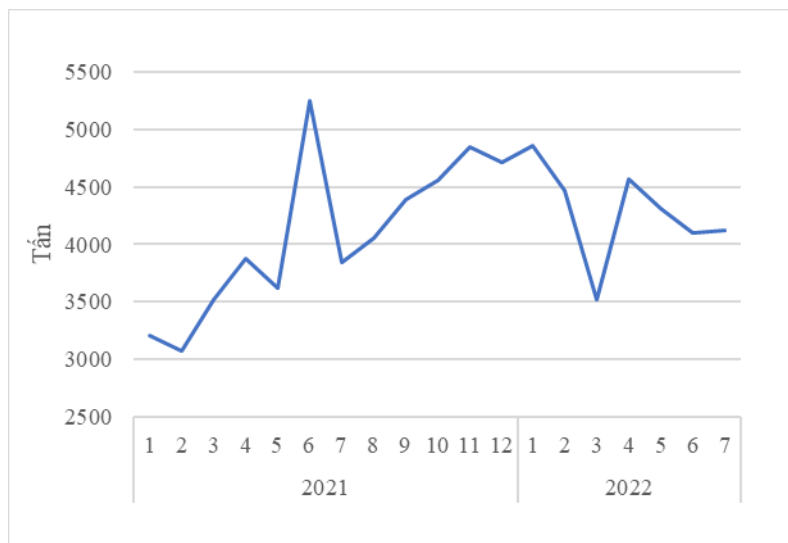
**Hình 19. Kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam thị trường ASEAN tháng 8/2022**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

Giá hồ tiêu xuất khẩu vào ASEAN trong tháng 8/2022 giảm nhẹ khoảng 4.068USD/tấn, giảm 1,3% so với tháng trước và tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 20. Giá xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN**

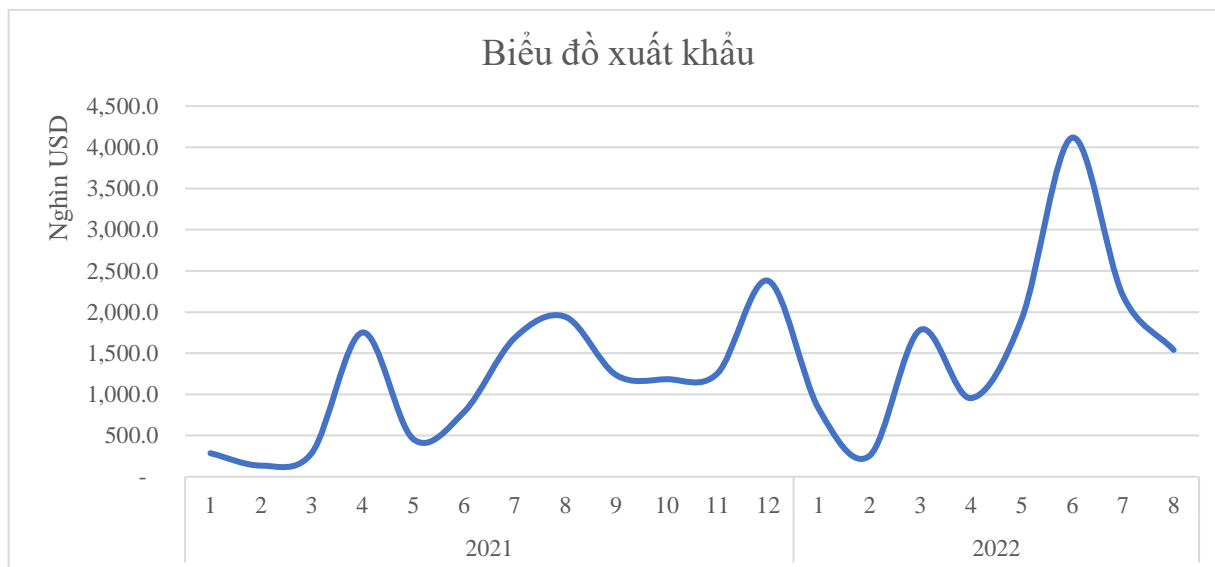


Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

## 7. THỊT VÀ SẢN PHẨM THỊT

Trong tháng 8/2022, tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm thịt của Việt Nam sang các nước khu vực ASEAN có xu hướng tăng giảm mạnh so với tháng trước đạt 1,5 triệu USD, giảm 30% so với tháng trước và giảm 20,7% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 21. Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường ASEAN**



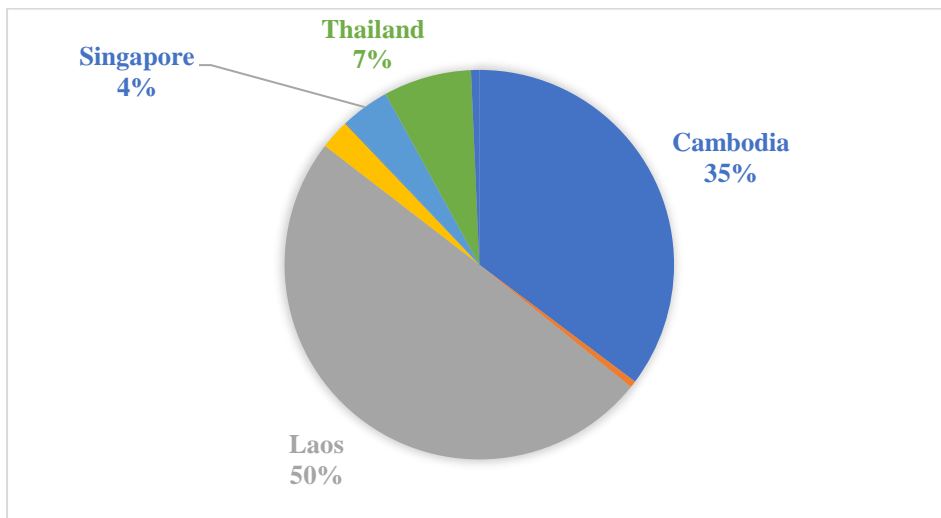
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Thịt lợn, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh là sản phẩm xuất khẩu chính của Việt Nam sang thị trường ASEAN tháng 8/2022, chiếm tới 42%, đạt 647,2 nghìn USD; lợn sống

đạt 367 nghìn USD, chiếm 23,8%; gia cầm sống đạt 267,7 nghìn USD, chiếm 17,4%; thịt trâu bò đông lạnh đạt 23,7 nghìn USD, chiếm 1,5%...

Trong tháng 8/2022, Lào là thị trường xuất khẩu lớn nhất trong khu vực của Việt Nam đạt 764,2 triệu USD chiếm 49,6% tổng giá trị xuất khẩu; tiếp đến là Campuchia đạt 542,7 nghìn USD chiếm 35,3%.

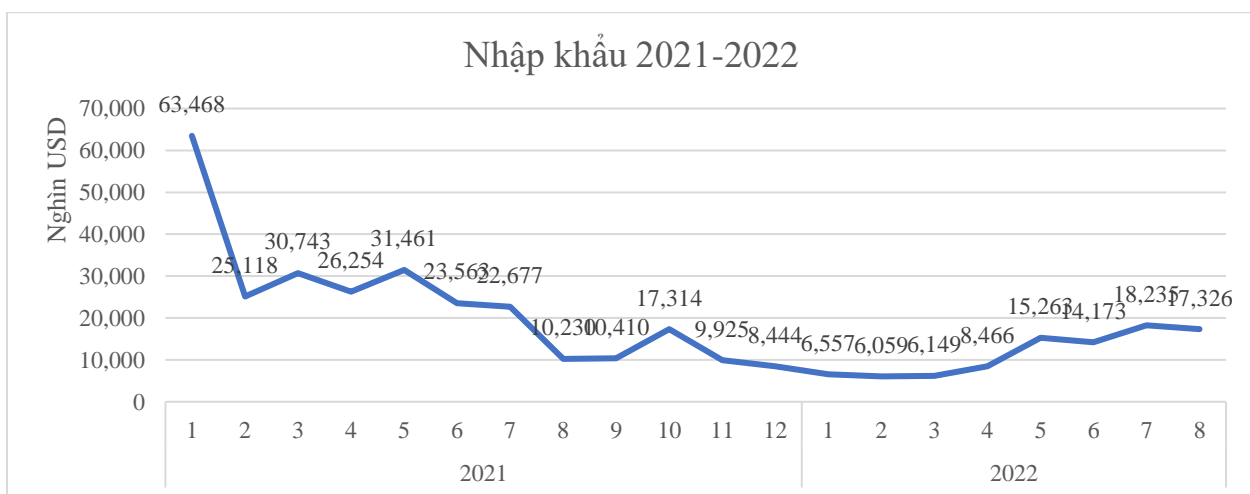
**Hình 22. Cơ cấu giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm chăn nuôi sang các nước ASEAN tháng 8/2022**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Về tình hình nhập khẩu, trong tháng 8/2022, Việt Nam nhập khẩu khoảng 17,2 triệu USD sản phẩm thịt và động vật sống từ các nước ASEAN, giảm 5% so với tháng trước nhưng tăng 69,4% so với cùng kỳ năm trước. Sản phẩm nhập khẩu nhiều nhất trong tháng 8/2022 vẫn là trâu bò sống chiếm tới 88,3% đạt 15,3 triệu USD; gia cầm sống chiếm 9,2%, đạt 1,6 triệu USD.

**Hình 23. Giá trị nhập khẩu thịt và sản phẩm từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

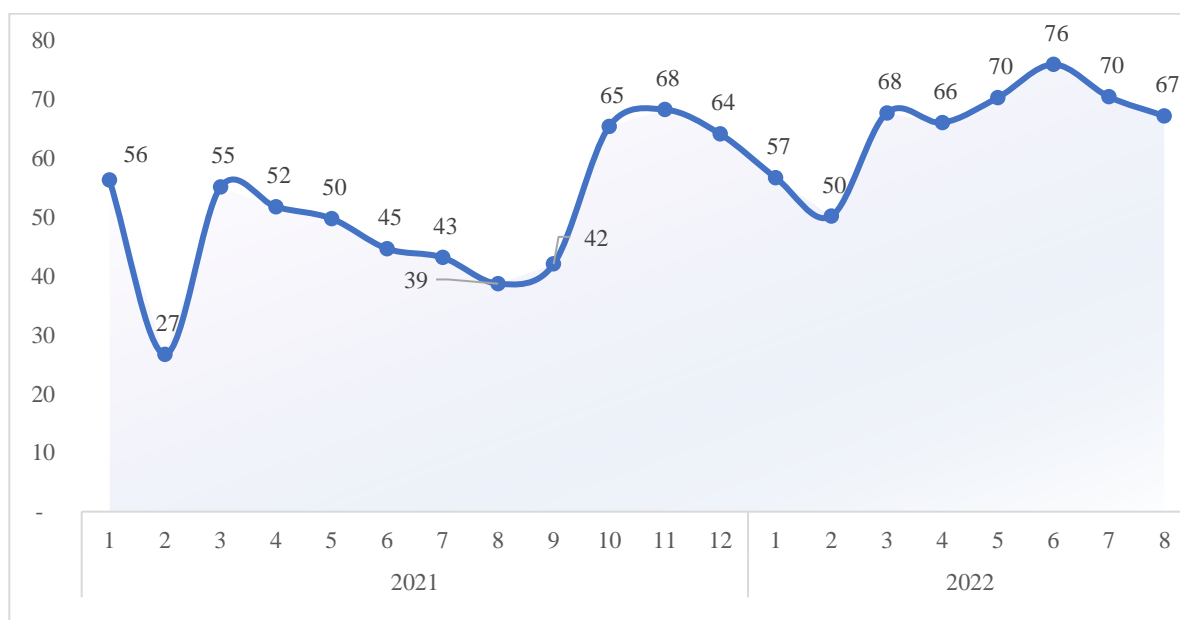
FAO cho biết Nhập khẩu thịt heo của Philippines trong năm nay có thể tăng 2,71% so với cùng kỳ năm ngoái lên mức kỷ lục 341.000 tấn để giải quyết sự thiếu hụt nguồn cung trong nước do dịch ASF gây ra, FAO cho biết trong một báo cáo triển vọng nửa năm. Bên cạnh đó, lượng heo địa phương của nước này sẽ tăng nhẹ trong năm nay lên 1,192 triệu tấn so với mức 1,118 triệu tấn của năm ngoái. Tổng lượng heo cho giết mổ ước tăng nhẹ lên 1.531 tấn so với 1.518 tấn của năm 2021.

## 8. THỦY SẢN

Theo Tổng cục Hải quan, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN tháng 8/2022 đạt 67,1 triệu, tăng 73,6% so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 7,1% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Tính hết 7 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đạt 524,6 triệu USD, tăng 43,2% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 24. Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN 2021-2022**

(ĐVT: Triệu USD)

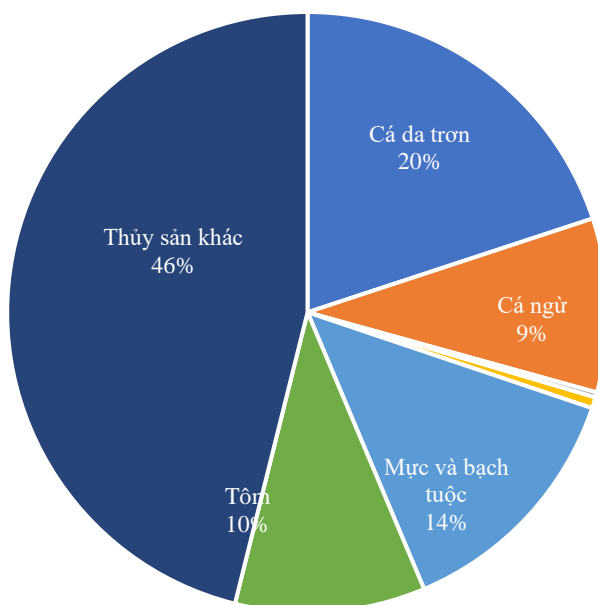


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cá da trơn là mặt hàng thủy sản tiêu thụ chính tại thị trường này trong tháng 8/2022, chiếm 19,9% giá trị xuất khẩu; mực và bạch tuộc chiếm 13,5%; tôm chiếm 10,2%.



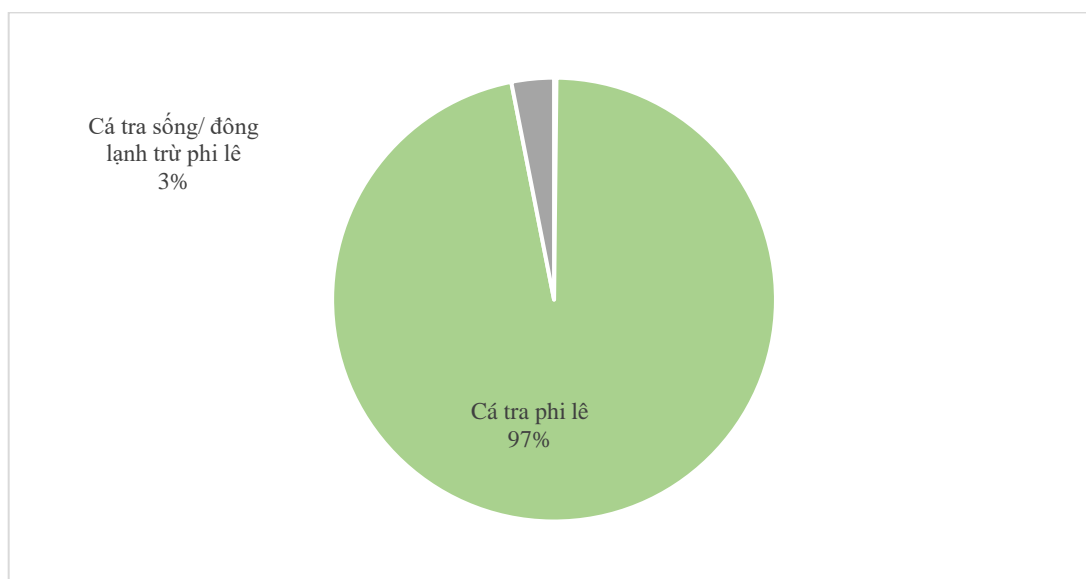
**Hình 25. Cơ cấu mặt hàng thủy sản xuất khẩu sang ASEAN tháng 8/2022**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

Tháng 8/2022, cá da trơn vẫn giữ được đà tăng trưởng tại thị trường này so với cùng kỳ năm trước nhưng có xu hướng giảm nhẹ so với tháng trước, đạt 13,4 triệu USD, tăng 109,8% so với cùng kỳ năm trước, và giảm 3% so với tháng 7/2022. Trong đó, giá trị xuất khẩu cá tra phi lê đạt 13 triệu USD, chiếm 96,7% tăng 109% so với cùng kỳ năm trước; cá tra sống/đông lạnh trừ phi lê đạt 0,4 triệu USD, chiếm 3,1%, tăng 204,1%.

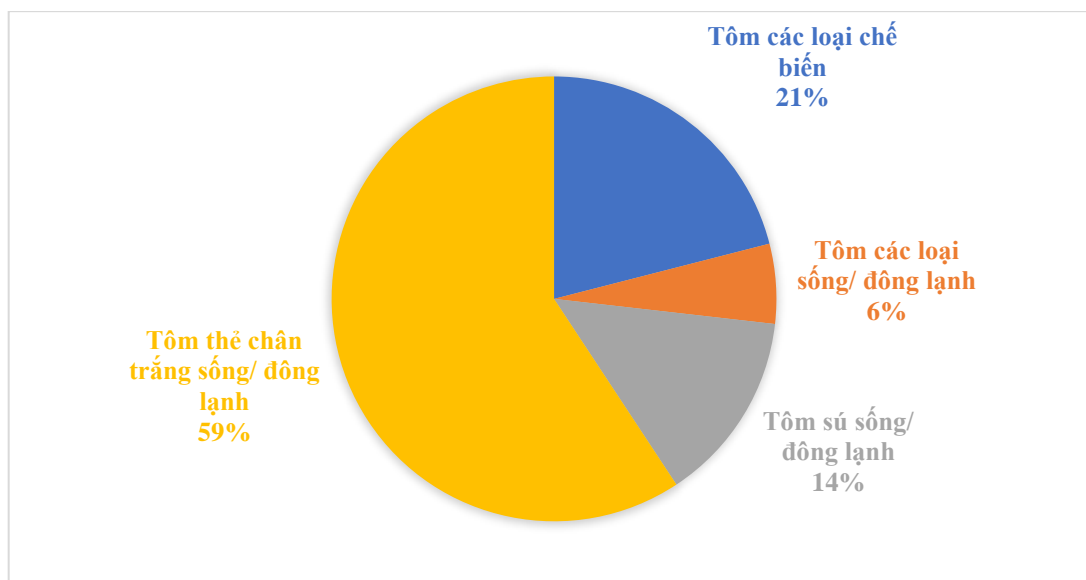
**Hình 26. Cơ cấu cá tra xuất khẩu sang thị trường ASEAN tháng 8/2022**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

Tháng 8/2022, giá trị xuất khẩu tôm sang thị trường này đạt 6,9 triệu USD. Trong đó, tôm thẻ chân trắng sống/đông lạnh đạt 3,9 triệu USD, chiếm 56,8% tổng giá trị sản phẩm tôm, tăng 166,9% so với cùng kỳ năm trước; tôm chế biến đạt 1,4 triệu USD, chiếm 20,1%, tăng 162,5%; tôm sú sống/đông lạnh đạt 0,9 triệu USD, chiếm 13,3%, tăng 152,8%; tôm các loại sống/đông lạnh đạt 0,4 triệu, chiếm 5,6%, tăng 15,5%.

**Hình 27. Cơ cấu sản phẩm tôm xuất khẩu sang thị trường ASEAN tháng 8/2022**



Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Một số sản phẩm thủy sản khác xuất khẩu sang thị trường ASEAN tháng 8/2022 như sau: mực và bạch tuộc đạt 9,1 triệu USD, chiếm 13,5% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này, tăng 59,8% so với cùng kỳ năm 2021; cá ngừ đạt 6,3 triệu USD, chiếm 9,4%, tăng 127,8%; cá rô phi đạt 0,2 triệu USD, chiếm 0,3%, giảm 23,3%; cua ghe đạt 0,4 triệu USD, chiếm 0,6%, giảm tăng 63,2%; thủy sản khác đạt 31 triệu USD, chiếm 46,2% và tăng 48,5%.

Giá xuất khẩu cá da trơn bình quân tháng 7/2022 sang thị trường này đạt 2 USD/kg, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2021; tôm đạt 5,8 USD/kg, tăng 17,5%; cá rô phi đạt 1,7 USD/kg, giảm 17%.

**Bảng 1. Giá xuất khẩu một số sản phẩm thủy sản sang thị trường ASEAN tháng 8/2022**

TT	Sản phẩm	Giá (USD/kg)	So năm trước (%)	So tháng trước (%)
1	Cá da trơn	2.0	13.6%	-5.4%
2	Cá rô phi	1.7	-17.0%	-4.1%
3	Cua, ghẹ	5.6	-8.8%	2.2%
4	Mực và bạch tuộc	8.9	19.5%	3.5%
5	Tôm	5.8	17.5%	8.9%

*Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan*

## NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

### 1. Lúa gạo

Theo Bộ Nông nghiệp Philipin, thiệt hại nông nghiệp do bão Noru gây ra là gần 2,3 tỷ peso (khoảng 39,1 triệu USD). Ước tính khoảng hơn 141,3 nghìn ha diện tích nông nghiệp và hơn 72 nghìn tấn nông sản ở khu hành chính Cordillera (CAR), các vùng Ilocos, đảo chính Luzon, Calabarzon và Bicol đã bị bão Noru tàn phá. Các loại cây trồng bị ảnh hưởng là ngô, lúa, cùng các sản phẩm gia cầm, gia súc và ngư nghiệp. Lúa gạo là ngành bị ảnh hưởng nặng nhất, thiệt hại khoảng gần 139 nghìn ha, tương đương 63,1 nghìn tấn gạo trị giá 959,8 triệu peso (khoảng 16,3 triệu USD). Thực tế, dự trữ gạo của Philipin hiện vẫn đủ nhờ đợt nhập khẩu khối lượng lớn trước đó và vụ thu hoạch vẫn đang diễn ra ở những khu vực không bị ảnh hưởng bởi bão Noru. Tuy nhiên vấn đề lớn của Philipin là lượng hàng tồn kho cho năm 2023 khá thấp. Sản lượng gạo được dự báo sẽ giảm do giá phân bón và nhiên liệu tăng cao, nên thiệt hại về mùa màng do bão Noru gây ra sẽ khiến nguồn cung sụt giảm thêm. Do đó, chính phủ nước này đang cân nhắc việc đặt trước gạo nhập khẩu để phòng giá tăng đột biến, đặc biệt trong bối cảnh đồng nội tệ nước này đang suy yếu.

### 2. Rau quả

Theo đại diện Thương vụ Việt Nam tại Malaysia chia sẻ tại phiên tư vấn xuất khẩu sang thị trường RCEP do Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) phối hợp với các Thương vụ Việt Nam tại các thị trường thành viên Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) tổ chức ngày 8/6/2022, Malaysia đã gỡ lệnh cấm nhập khẩu ớt Việt Nam từ tháng 4-2021. Tuy nhiên, nếu muốn nhập khẩu vào Malaysia thì trái ớt của Việt Nam phải được Bộ Nông nghiệp và PTNT xác nhận các khu canh tác ớt riêng, đủ đáp ứng yêu cầu. Hiện nay, nhu cầu tiêu dùng ớt tại Malaysia và Trung Quốc rất lớn. Các đơn đặt hàng, nhu cầu tiêu thụ đặc biệt sản phẩm ớt đến Thương vụ nhiều nhưng chưa tìm được nguồn cung tại Việt Nam đáp ứng đủ yêu cầu của Malaysia. Do đó các doanh nghiệp và người trồng ớt nên liên hệ với Bộ NN&PTNT để triển khai sớm.

### 3. Điều

Xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN nhưng tháng cuối năm 2022 dự đoán vẫn tiếp tục gặp khó khăn do giá cước tàu biển neo ở mức cao, giá nhân hạt điều xuất khẩu không tăng kịp so với đà tăng của điều thô, các nhà máy không thể cân đối giá thành chế biến và giá xuất khẩu.

### 4. Cao su

Theo Hiệp hội các nước sản xuất cao su tự nhiên (ANRPC), nguồn cung cao su toàn cầu dự báo sẽ tiếp tục thiếu hụt so với nhu cầu, điều này cho thấy triển vọng thị trường cao su tự nhiên dự kiến sẽ cải thiện hơn trong năm nay và các năm tới. Do đó, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Asean trong những tháng cuối năm vẫn lạc quan khi ngành hàng dần phục hồi nhờ nhu cầu tiêu thụ cao su toàn cầu tăng.

## PHỤ LỤC

**Bảng 2. Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang ASEAN tháng 8/2022**

Sản phẩm	Tháng 8/ 2022 (USD)	Tăng /giảm so T7/2022	Tăng /giảm so T8/2021	Tỷ trọng
Cà phê	31,255,375	-32.26%	26.75%	7%
Cao su	4,328,775	-28.77%	20.11%	1%
Chè	962,370	-25.70%	23.63%	0%
Gạo	162,234,294	-16.88%	4.68%	38%
Gỗ và sản phẩm gỗ	23,266,387	-13.38%	25.50%	6%
Hàng rau quả	39,761,075	19.09%	128.90%	9%
Hàng thủy sản	66,870,371	-4.61%	74.92%	16%
Hạt điều	6,531,812	33.03%	36.18%	2%
Hạt tiêu	5,865,458	33.72%	42.03%	1%
Phân bón các loại	42,271,365	11.39%	107.77%	10%
Sản phẩm từ cao su	6,433,394	29.71%	47.62%	2%
Sắn và các sản phẩm từ sắn	897,649	-54.40%	1073.54%	0%
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	31,849,801	-9.41%	31.41%	8%
<b>Tổng</b>	<b>422,528,126</b>	<b>-9.79%</b>	<b>33.67%</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 3. Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang ASEAN tháng 8/2022**

T	Loại sản T phẩm	Tháng 8/2021		Tháng 8/2022		So sánh 2022/2021(%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1	Gạo trắng	202.814	96.298.105	241.048	106.658.967	18,9%	10,8%
2	Gạo thơm	101.008	51.646.436	110.176	50.084.178	9,1%	-3,0%
3	Các loại gạo khác	20.134	9.006.173	18.494	9.408.337	-8,1%	4,5%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 4. Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng rau quả sang ASEAN tháng 8/2022**

Sản phẩm	Tháng 8/2021	Tháng 8/2022	So sánh 2022/2021
	(USD)	(USD)	
<b>Tổng giá trị XK</b>	<b>18.024.500</b>	<b>40.343.654</b>	<b>123,8%</b>
Sầu riêng	7.184.180	25.181.388	250,5%
Ớt	1.377.277	2.231.018	62,0%
Khoai lang	1.973.524	1.273.996	-35,4%
Thanh long	773.759	1.096.605	41,7%
Bưởi	28.096	898.601	3098,4%
Dừa	998.439	888.886	-11,0%
Chuối	829.221	836.296	0,9%
Khác	4.860.005	7.936.864	63,3%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 5. Giá trị xuất khẩu cà phê sang ASEAN tháng 8/2022**

Mặt hàng	T8/2021 (USD)	T8/2022 (USD)	So sánh 2022/2021
Chưa rang chưa khử cafein	14.511.650	15.187.081	4,65%
Cà phê tan	8.472.972	11.198.583	32,17%
Khác	1.241.724	4.307.227	246,87%
Đã rang chưa khử cafein	428.921	546.810	27,48%
Đã rang đã khử cafein	598	1.356	126,70%
<b>Tổng giá trị xuất khẩu</b>	<b>24.655.865</b>	<b>31.241.056</b>	<b>26,71%</b>

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 6. Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường ASEAN tháng 8/2022**

<b>Loại sản phẩm</b>	<b>Tháng 8/2022 (USD)</b>	<b>Tháng 8/2021 (USD)</b>	<b>So sánh 2022/21(%)</b>
Cá da trơn	13,399,361.5	6,386,484.1	109.8%
Cá nưừ	6,289,834.3	2,761,449.5	127.8%
Cá rô phi	185,383.9	150,398.9	23.3%
Cua, ghe	399,476.0	244,704.9	63.2%
Mực và bạch tuộc	9,058,747.2	5,668,283.8	59.8%
Tôm	6,875,722.6	2,685,142.0	156.1%
Thủy sản khác	30,986,569.9	20,811,994.2	48.9%
<b>Tổng</b>	<b>67,195,095.4</b>	<b>38,708,457.4</b>	<b>73.6%</b>

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*